

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường P, tỉnh Khánh Hòa

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Duy B, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 03 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Duy B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên Nguyễn Trương Mẫn N, sinh ngày 11/6/2017.

Sau khi ly hôn, các bên thoả thuận giao trẻ Nguyễn Trương Mẫn N cho bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Duy B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng); Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi,

có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung:** Hai bên xác nhận Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên xác nhận Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do Bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí do Bà Nguyễn Thị Kim C đã nộp theo biên lai số số 0002093 ngày 24/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND p. Bảo An  
(xã Thành Hải GCN số 105 ngày 15/12/2016);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nga**